



VINAHOME GROUP

Nâng tầm Đẳng cấp Không gian sống



CHỐNG NÓNG ◀

CHỐNG ÒN ◀

CHỐNG ĂN MÒN HÓA CHẤT ◀

THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG ◀

TẬP ĐOÀN VINAHOME - VINAHOMEGROUP

Điện thoại: 02433565555 / 0969198888

Địa chỉ: Số 38 , Phường Kiến Hưng, Q. Hà Đông, Hà Nội

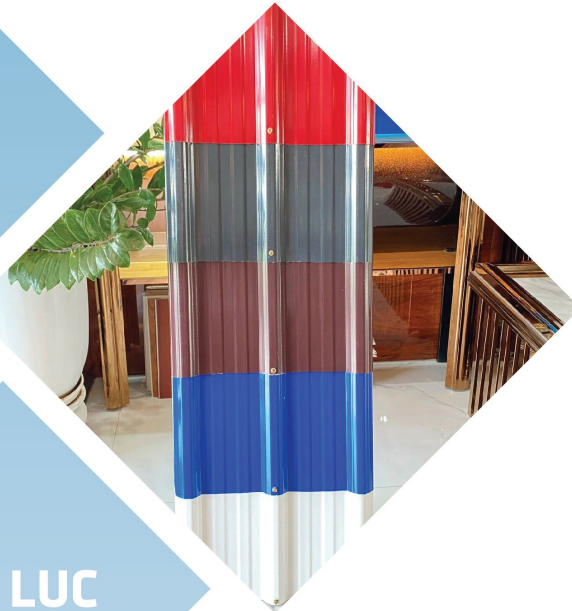
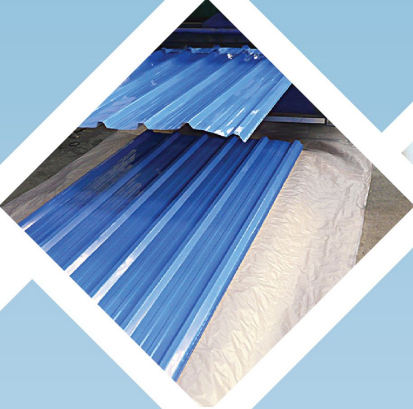
Website: www.vinahomegroup.com

Email: tapdoanvinahome@gmail.com

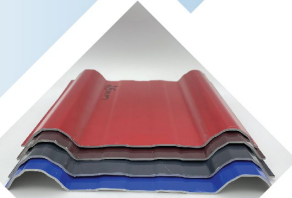
TÔN NHỰA VINAHOME



VINAHOME GROUP
Năng tâm Dũng cấp Không gian sống



MỤC LỤC



◆ GIỚI THIỆU

TÔN NHỰA VINAHOME

◆ SẢN PHẨM VÀ ĐẶC TÍNH

Tôn nhựa
Tấm lợp lấy sáng

◆ CHI TIẾT SẢN PHẨM

Tôn nhựa
Tấm lợp lấy sáng

◆ TÔN NHỰA VINAHOME

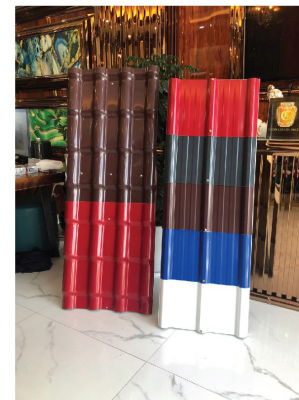
CHÚNG TÔI LÀ AI?

Trong những năm gần đây, nhu cầu về Tấm lợp, Ngói lợp ngày càng lớn, đòi hỏi sự đa dạng về chủng loại vật liệu nhằm đáp ứng các yêu cầu khác nhau của khách hàng, đặc biệt là các sản phẩm chất lượng cao với nhiều tính năng ưu việt. Tuy nhiên, quá trình thi công và sử dụng, các loại Tấm lợp, ngói lợp truyền thống dẫn bộc lộ một số nhược điểm về chất liệu, thiết kế, tính năng và đặc tính kỹ thuật.

VINAHOME GROUP được thành lập từ năm 2010 với sứ mệnh phục vụ cho sự phát triển thị trường Việt Nam và Đông Nam Á. Với cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng, chúng tôi chỉ lựa chọn những loại nguyên liệu tốt nhất để sản xuất góp phần nâng cao đời sống của bạn.

Chúng tôi là nhà tiên phong ở thị trường Việt Nam và là Nhà sản xuất lớn nhất về sản phẩm nhựa lợp mái trong khu vực Đông Nam Á. Với cam kết mang lại giá trị tốt nhất cho khách hàng, chúng tôi chỉ lựa chọn những loại nguyên liệu tốt nhất để sản xuất.

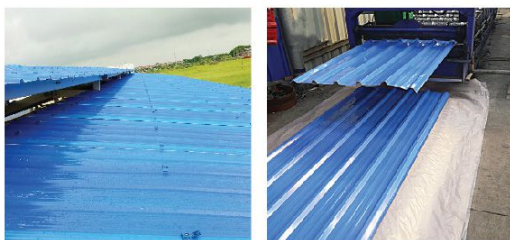
Bạn đang hợp tác với một Công ty chuyên nghiệp (có chứng nhận ISO) với hơn 10 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp ép đùn nhựa ở Việt Nam.



◆ SẢN PHẨM VÀ ĐẶC TÍNH

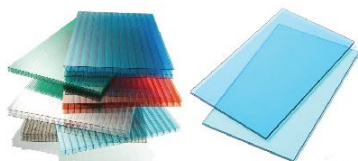
01 TÔN NHỰA VINAHOME

CHỐNG NÓNG, CHỐNG ỒN,
CHỐNG ĂN MÒN HÓA CHẤT, SIÊU BỀN



02 TẤM LỢP LẤY SÁNG POLYCARBONATE

TẤM LỢP VINLITE ĐẶC RUỘT
TẤM LỢP VINTECH RỔNG RUỘT
TẤM LỢP VINLIGHT DẠNG SÓNG
TẤM LỢP COMPOSITE F.R.P



◆ ƯU ĐIỂM



► Bền màu:

Ngói nhựa và Tôn nhựa Vinahome có khả năng chống chịu thời tiết vượt trội, không phai màu và nứt vỡ ngay cả trong điều kiện khắc nghiệt với bức xạ tia cực tím mạnh, thay đổi nhiệt độ lớn cũng như mưa gió thường xuyên.



► Chống nóng - chống ồn vượt trội

Tấm lợp nhựa Vinahome có hệ số dẫn nhiệt 0,07W/mK, chưa bằng 1/6 hệ số dẫn nhiệt của ngói xi măng và chỉ bằng 1/2200 hệ số dẫn nhiệt của tấm lợp kim loại màu 0,5mm. Nó có khả năng cách âm tốt, giảm 30dB tiếng ồn so với tấm lợp kim loại màu.



► Chống ăn mòn hóa chất ưu việt

Do khả năng chống ăn mòn hóa chất ưu việt, các phản ứng hóa học không thể xảy ra ngay cả khi tấm lợp được dùng trong những dung dịch có tính ăn mòn liên tục trong 24 giờ. Sản phẩm Vinahome không bị hoen rỉ, nên có khả năng chống dột cao hơn. Vì vậy, sản phẩm Vinahome là lựa chọn hoàn hảo cho các vùng ven biển và những nơi thường xuyên có mưa axit



► Khả năng chịu tải trọng cao

Sản phẩm Vinahome có khả năng chịu tải trọng cao do tính ổn định cao. Hiện tượng co giãn nhiệt không xảy ra, ngay cả khi chúng được sử dụng trong môi trường nhiệt độ khắc nghiệt từ - 3°C đến 60°C. Các sản phẩm Vinahome không hề xuất hiện những thay đổi có thể thấy được bằng mắt thường. Ở nhiệt độ cao, các sản phẩm Vinahome không bị hư hại bề mặt hoặc nứt gãy.



► Khả năng chống dột vượt trội

Tấm lợp nhựa Vinahome có thiết kế đặc biệt, cùng với các phụ kiện lắp đặt đồng bộ, thông minh sẽ đảm bảo tất cả ốc vít cố định không bị hoen gỉ. Vì vậy, khả năng chống dột vượt trội luôn được đảm bảo.



► Chống cháy cao

Theo các thử nghiệm của SGS, sản phẩm của Vinahome phù hợp với tiêu chuẩn về tính bất cháy của nhựa UL 94-2013. Chúng đã được chứng minh có khả năng chịu lửa VO hoặc cấp cao hơn, và được xếp vào nhóm vật liệu xây dựng có hệ số cháy thấp.



► Thân thiện với môi trường

Tất cả sản phẩm của Vinahome đều không chứa amiăng và các nguyên tố phóng xạ, và đều có thể được tái chế.



► Lắp đặt thuận tiện và hiệu quả

Tấm lợp Vinahome có trọng lượng nhẹ và kích thước khổ lớn kết hợp với phụ kiện lắp đặt đồng bộ, thông minh giúp giảm thời gian thi công lắp đặt.

◆ TÔN NHỰA

- ▶ CHỐNG NÓNG
- ▶ CHỐNG ÒN
- ▶ CHỐNG ĂN MÒN HÓA CHẤT
- ▶ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG



◆ ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

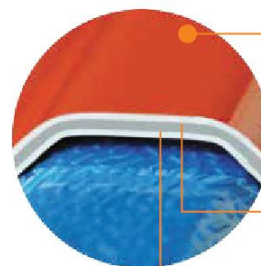
Tôn nhựa Vinahome được sản xuất trên dây chuyền công nghệ đùn đa lớp tiên tiến, với lớp nhựa kỹ thuật ASA phủ bề mặt giúp màu sắc luôn bền đẹp và giúp chống loại hoàn toàn tia UV, bảo vệ các lớp nhựa bên cùng thời gian.

Tôn nhựa Vinahome dễ dàng vệ sinh, lau chùi; khả năng cách âm, cách nhiệt tốt; khả năng chống dột, chống han gỉ, chống cháy chủ động và chống nấm mốc vượt trội;

Tôn nhựa Vinahome có độ đàn hồi cao nên có thể chịu được gió lớn cũng như các va đập mạnh như mưa đá

Trọng lượng nhẹ của tôn nhựa Vinahome cũng giúp cho việc thi công được dễ dàng. Hơn nữa, chất liệu nhựa PVC/ASA cũng mang lại cho tôn nhựa Vinahome khả năng cách điện tuyệt đối

Cấu tạo



- 1 Sử dụng nhựa ASA kỹ thuật chống chịu thời tiết tốt của TORAY, một trong 500 công ty hàng đầu thế giới, đảm bảo lớp bề mặt giữ được độ bền màu ít nhất 15 năm, chống tia cực tím tốt và khả năng chống ăn mòn hóa học vượt trội
- 2 Vật liệu kết cấu bọt xốp đặc biệt, có thể chống nóng và chống ồn tốt
- 3 Độ dẻo dai cao, đảm bảo được cả độ bền và độ cứng. Vật liệu đặc biệt này cũng mang lại cảm giác về không gian và khiến bên trong ngôi nhà trở nên sáng hơn.

Ứng dụng:

- Dân dụng : Mái nhà, mái sân thượng, mái hiên
- Công nghiệp : Mái nhà xưởng công nghiệp, mái kho
- Nông nghiệp: Trang trại chăn nuôi, Trang trại nông sản
- Xây dựng : Vách ngăn, mái che

MÀU SẮC

Lớp trên cùng: Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ và kem
Lớp dưới cùng: trắng hoặc tùy chọn



TÔN NHỰA VINAHOME

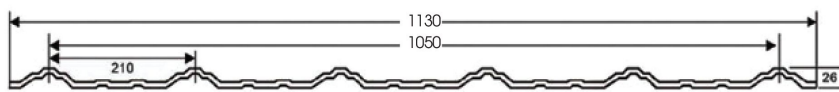


PHỤ KIỆN MÁI TÔN

| ÚP NÓC DẬP SÓNG | ÚP NÓC KHÔNG DẬP SÓNG | BƠ HỒI | MĂNG THU THƯỚC | PHỤ KIỆN BẮT VÍT |
|---|---|---|---|---|
|  |  |  |  |  |
| Mã hàng: ER-PKT-01 Kích thước: 300x300x1100mm | Mã hàng: ER-PKT-03 Kích thước: 150x150x6000mm | Mã hàng: ER-PKT-04 Kích thước: 150x150x6000mm | Mã hàng: ER-PKT-06 Kích thước: 140x6000mm | Bộ gồm: Đế nhựa, nắp chụp, giông inox su |

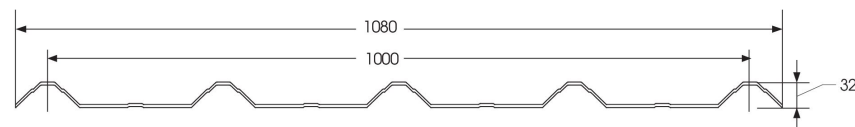
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

6 SÓNG CÔNG NGHIỆP



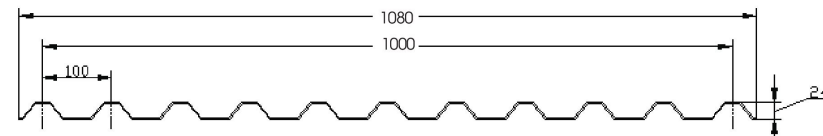
| MÃ HÀNG | ER-TASA-20/6 | ER-TASA-25/6 | ER-TASA-30/6 |
|----------------------|--|--------------------------|--------------------------|
| Độ dày | 2.0 mm | 2.5 mm | 3.0mm |
| Độ dài | 5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu | | |
| Tổng chiều rộng | 1130 mm | 1130 mm | 1130 mm |
| Chiều rộng hiệu dụng | 1050 mm | 1050 mm | 1050 mm |
| Khoảng cách xà gồ | 700 mm | 750 mm | 800 mm |
| Trọng lượng | 3.7±0.2kg/m ² | 4.7±0.2kg/m ² | 5.7±0.2kg/m ² |
| Đóng hàng Container | Độ dày | SQ.M./20 FCL (21 tấn) | SQ.M./40 FCL (26 tấn) |
| | 2.0mm | 5500 m ² | 7000 m ² |
| | 2.5mm | 4300 m ² | 5500 m ² |
| 3.0mm | 3600 m ² | 4600 m ² | |

5 SÓNG CÔNG NGHIỆP



| MÃ HÀNG | ER-TASA-20/5 | ER-TASA-25/5 | ER-TASA-30/5 |
|----------------------|--|--------------------------|--------------------------|
| Độ dày | 2.0 mm | 2.5 mm | 3.0mm |
| Độ dài | 5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu | | |
| Tổng chiều rộng | 1080 mm | 1080 mm | 1080 mm |
| Chiều rộng hiệu dụng | 1000 mm | 1000 mm | 1000 mm |
| Khoảng cách xà gồ | 700 mm | 750 mm | 800 mm |
| Trọng lượng | 3.7±0.2kg/m ² | 4.7±0.2kg/m ² | 5.7±0.2kg/m ² |
| Đóng hàng Container | Độ dày | SQ.M./20 FCL (21 tấn) | SQ.M./40 FCL (26 tấn) |
| | 2.0mm | 5500 m ² | 7000 m ² |
| | 2.5mm | 4300 m ² | 5500 m ² |
| 3.0mm | 3600 m ² | 4600 m ² | |

11 SÓNG DẪN DỤNG



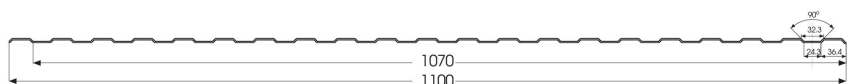
| MÃ HÀNG | ER-TASA-20/11 | ER-TASA-25/11 | ER-TASA-30/11 |
|----------------------|--|--------------------------|--------------------------|
| Độ dày | 2.0 mm | 2.5 mm | 3.0mm |
| Độ dài | 5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu | | |
| Tổng chiều rộng | 1080 mm | 1080 mm | 1080 mm |
| Chiều rộng hiệu dụng | 1000 mm | 1000 mm | 1000 mm |
| Khoảng cách xà gồ | 700 mm | 750 mm | 800 mm |
| Trọng lượng | 4.0±0.2kg/m ² | 5.0±0.2kg/m ² | 6.0±0.2kg/m ² |
| Đóng hàng Container | Độ dày | SQ.M./20 FCL (21 tấn) | SQ.M./40 FCL (26 tấn) |
| | 2.0mm | 5500 m ² | 7000 m ² |
| | 2.5mm | 4300 m ² | 5500 m ² |
| 3.0mm | 3600 m ² | 4600 m ² | |

TẤM VÁCH VÀ MÁI CONG



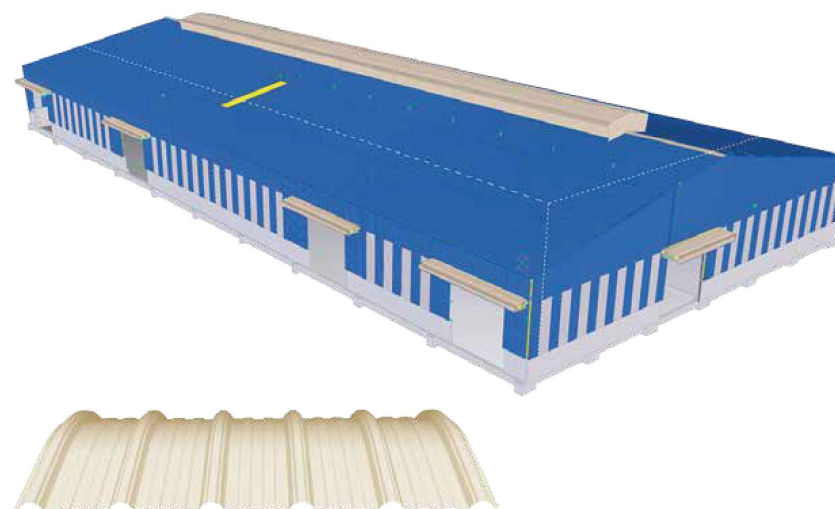
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TẤM ỐP TƯỜNG

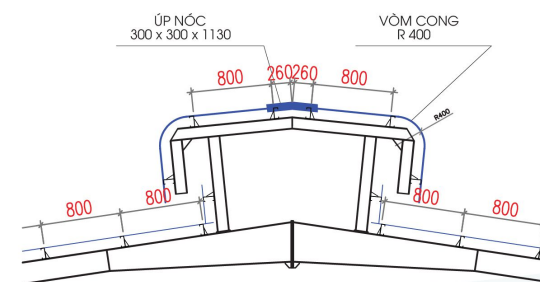


| MÃ HÀNG | ER-VASA-20 | ER-VASA-25 | ER-VASA-30 |
|----------------------|--|--------------------------|--------------------------|
| Độ dày | 2.0 mm | 2.5 mm | 3.0mm |
| Độ dài | 5800 mm, 11800 mm hoặc độ dài theo yêu cầu | | |
| Tổng chiều rộng | 1100 mm | 1100 mm | 1100 mm |
| Chiều rộng hiệu dụng | 1070 mm | 1070 mm | 10 70 mm |
| Khoảng cách xương | 700 mm | 750 mm | 800 mm |
| Trọng lượng | 3.5±0.2kg/m ² | 4.5±0.2kg/m ² | 5.5±0.2kg/m ² |
| Đóng hàng Container | Độ dày | SQ.M./20 FCL (21 tấn) | SQ.M./40 FCL (26 tấn) |
| | 2.0mm | 5500 m ² | 7000 m ² |
| | 2.5mm | 4300 m ² | 5500 m ² |
| 3.0mm | 3600 m ² | 4600 m ² | |

MÁI VÒM CỬA TRỜI VÀ MÁI HIÊN

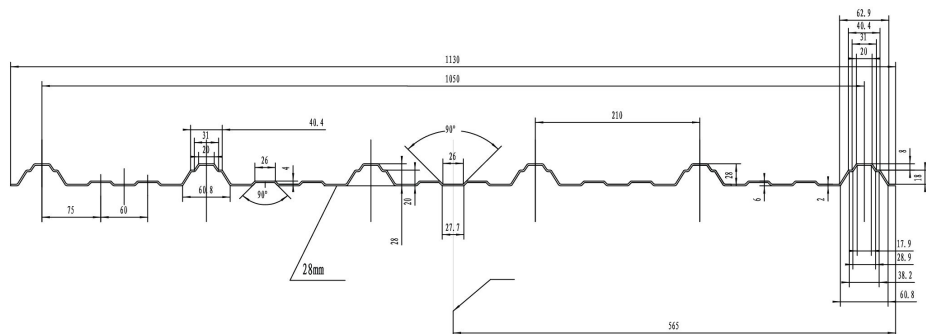


| MÃ HÀNG | 6 SÓNG CÔNG NGHIỆP | | |
|----------------------|------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | ER-TASA-20/6 | ER-TASA-25/6 | ER-TASA-30/6 |
| Độ dày | 2.0 mm | 2.5 mm | 3.0 mm |
| Độ dài | Theo modul hoặc theo yêu cầu | | |
| Tổng chiều rộng | 1130 mm | 1130 mm | 1130 mm |
| Chiều rộng hiệu dụng | 1050 mm | 1050 mm | 1050 mm |
| Khoảng cách xà gỗ | 700 mm | 750 mm | 800 mm |
| Trọng lượng | 3.7±0.2kg/m ² | 4.7±0.2kg/m ² | 5.7±0.2kg/m ² |
| Đóng hàng Container | Độ dày | SQ.M./20 FCL (21 tấn) | SQ.M./40 FCL (26 tấn) |
| | 2.0mm | 5500 m ² | 7000 m ² |
| | 2.5mm | 4300 m ² | 5500 m ² |
| 3.0mm | 3600 m ² | 4600 m ² | |



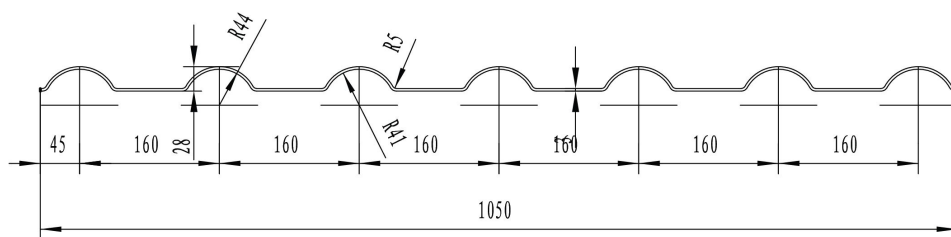
CHI TIẾT CỬA TRỜI - TÔN VÒM CONG GÓC 90°

TÔN NHỰA VINAHOME






THÔNG SỐ KỸ THUẬT

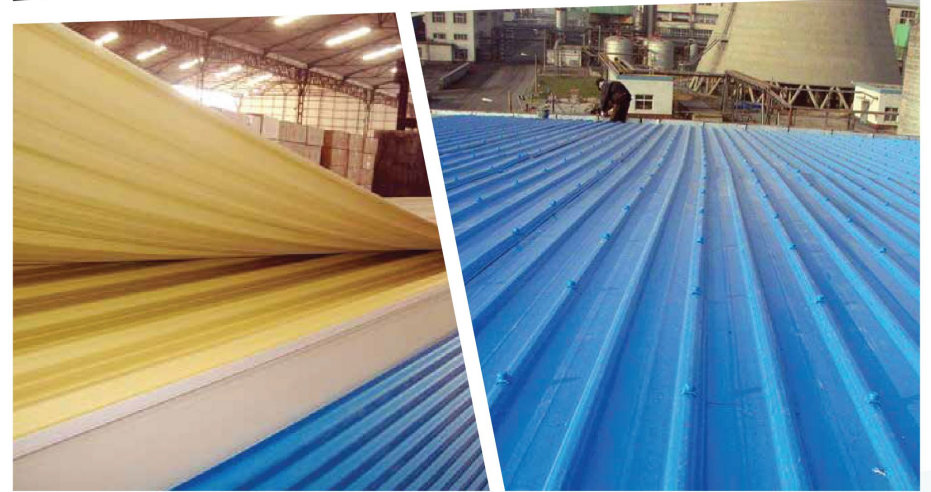
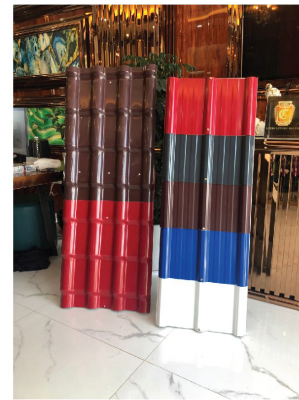
NGÓI NHỰA PVC VINAHOME



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SO SÁNH CÁC LOẠI TẤM MÁI

| Đặc tính | Tấm lợp kim loại (Độ dày 0,6mm) | Tấm lợp kim loại (Độ dày 5mm) | Tấm lợp Vinahome (Độ dày 2,5mm) |
|------------------------------------|---|---|---|
| |  |  |  |
| Độ bền trong môi trường ăn mòn | Dễ bị hoen gỉ và phản ứng hóa học | Không bền trong môi trường ăn mòn | Độ bền cao trong môi trường ăn mòn |
| Tuổi thọ | > 6 năm | > 15 năm | > 15 năm |
| Độ bền đứt kéo | 50 MPa | 18 MPa | 28 MPa |
| Độ bền uốn | 73 MPa | 16 MPa | 50 MPa |
| Uốn cong | Dễ dàng | Không thể | Dễ dàng |
| Tính dễ cháy | Không cháy | Không cháy nhưng có thể gây ra nổ nhỏ nếu nung nóng | Không cháy |
| Trọng lượng 100m ² (kg) | 500 kg | 1350 kg | 480 kg |
| TÍNH DẪN NHIỆT | 6,52W/m.K | 0,46W/m.K | 0,071 W/m.K |
| CHỐNG ỒN | Không tốt | Tốt | Tốt |
| CHỐNG NÓNG | Không tốt | Tốt | Tốt |
| KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN | Không tốt | Không ổn định | Rất tốt |
| Hiệu quả | 92% | 86% | 94% |
| Vận chuyển | An toàn, chi phí thấp | Dễ vỡ, chi phí cao | An toàn, chi phí thấp |
| Lắp đặt | Nhanh gọn, chi phí thấp | Dễ vỡ, chi phí cao | Nhanh gọn, chi phí thấp |
| Thân thiện với môi trường | Không thể tái chế | Chứa amiăng có thể gây ung thư | Sản phẩm thân thiện với môi trường, có thể tái chế |



TẦM LỘP LẮY SÁNG

- ▶ CHỐNG NÓNG
- ▶ CHỐNG ỒN
- ▶ CHỐNG ĂN MÒN HÓA CHẤT
- ▶ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG



VINAHOME GROUP

Nâng tầm Đẳng cấp Không gian sống



◆ TẤM LỢP LẦY SÁNG

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Khả năng truyền ánh sáng cao
- Khả năng chống tia cực tím vượt trội



Tấm lợp trong suốt UPVC Vinahome được sản xuất dựa trên công nghệ hiện đại nhất và loại nhựa PVC theo tiêu chuẩn châu Âu. Thành phần chủ yếu của nó là PVC được trộn với phụ gia chống tia cực tím và các hóa chất phụ gia khác. Chất lượng vật liệu giúp tấm lợp nhựa này có thể chống chịu được thời tiết, tương thích với axit và kiềm cũng như các dụng môi hữu cơ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

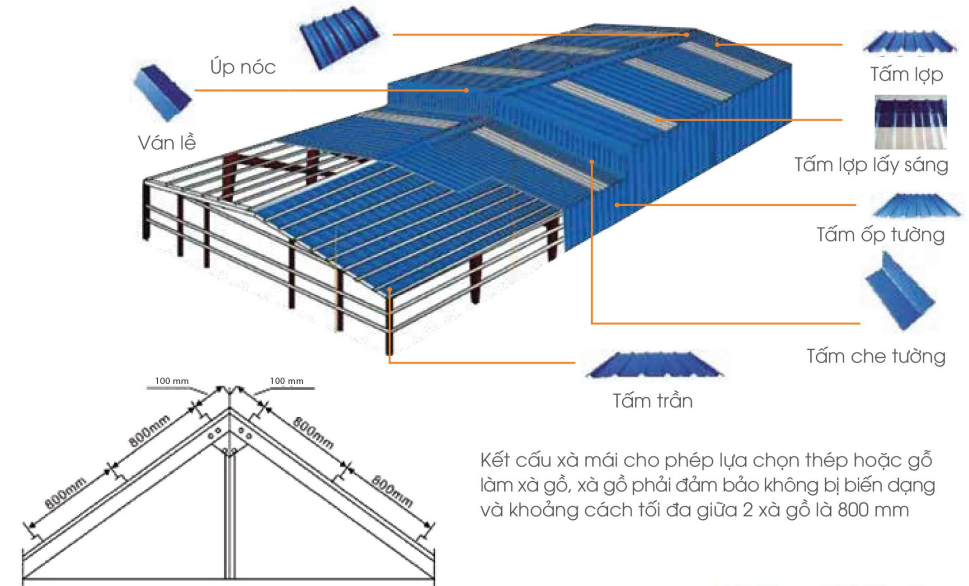
| MÃ HÀNG | 6 SÓNG CÔNG NGHIỆP | | | 11 SÓNG DẪN DỤNG | | |
|----------------------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | ER-uPVC-1.0/6 | ER-uPVC-1.2/6 | ER-uPVC-1.5/6 | ER-uPVC-1.0/11 | ER-uPVC-1.2/11 | ER-uPVC-1.5/11 |
| Độ dày | 1.0 mm | 1.2 mm | 1.5 mm | 1.0 mm | 1.2 mm | 1.5 mm |
| Độ dài | 6m hoặc độ dài theo yêu cầu | | | 6m hoặc độ dài theo yêu cầu | | |
| Tổng chiều rộng | 1130 mm | 1130 mm | 1130 mm | 1080 mm | 1080 mm | 1080 mm |
| Chiều rộng hiệu dụng | 1050 mm | 1050 mm | 1050 mm | 1000 mm | 1000 mm | 1000 mm |
| Khoảng cách xà gỗ | 600 mm | 600 mm | 600 mm | 600 mm | 600 mm | 600 mm |
| Trong lượng | 1.45±0.3kg/m ² | 1.75±0.3kg/m ² | 2.20±0.3kg/m ² | 1.5±0.3kg/m ² | 1.8±0.3kg/m ² | 2.3±0.3kg/m ² |

ỨNG DỤNG

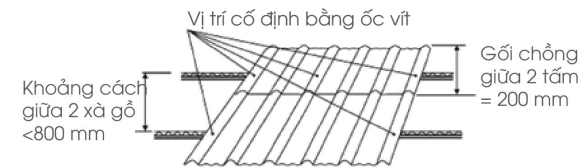
Loại tấm lợp trong suốt này được sử dụng rộng rãi thi công mái nhà cho các trang trại, nhà kính, nhà máy hóa chất, nhà kho, tòa nhà kết cấu thép, chợ nông sản và nhà xe. Sản phẩm này cung cấp lựa chọn tấm lợp tối ưu cho việc xây dựng nhà kính và cửa mái cũng như hệ thống mái lợp với yêu cầu chiếu sáng tự nhiên



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT TẤM LỢP VINAHOME



Kết cấu xà mái cho phép lựa chọn thép hoặc gỗ làm xà gỗ, xà gỗ phải đảm bảo không bị biến dạng và khoảng cách tối đa giữa 2 xà gỗ là 800 mm



Gối chống giữa 2 tấm = 200 mm



YÊU CẦU LẮP ĐẶT

| | | | |
|--------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Khoảng cách xà gỗ tấm lợp | 2mm ≤ 700mm | 2.5mm ≤ 750mm | 3.0mm ≤ 800mm |
| Khoảng cách xà gỗ tấm lấy sáng | 1.0mm ≤ 600mm | 1.2mm ≤ 600mm | 1.5mm ≤ 600mm |

- Gối chống ngang phải có độ dốc nối hoàn chỉnh, độ dài gối chống dọc > 200mm
- Khi cố định bằng cách tự khoan vít, khoan một lỗ trước với khẩu độ phải lớn hơn 50% so với đường kính ốc vít, ốc vít không được quá chặt để tránh sức căng, dẫn đến nứt cục bộ trên bề mặt tấm lợp;
- Số lượng ốc vít cố định và vít nhựa tối thiểu là 5 bộ/ mét vuông tấm lợp, để đảm bảo kết cấu mái có đủ khả năng chống chịu gió mạnh
- Độ dốc và tác động của gió phổ biến trong năm cần được xét đến đối với các gối chống, trình tự sắp xếp tấm lợp và mái hiên phải ngược với hướng gió phổ biến trong năm của địa phương, tức là gối chống bên nhô ra của tấm lợp phải bên khuất gió.